

Bản án số: 05/2025/DS-ST

Ngày: 16 - 01 - 2025

“Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sơn

Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà [Trần Thị Quỳnh Trang](#) – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc *“Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2024/QĐST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* [Ngân hàng TMCP K](#); Trụ sở: 06 [phố Q, phường T, quận H, thành phố Hà Nội](#); Địa chỉ liên hệ: [Tầng A, tòa nhà T, 304 - C N, quận T, thành phố Đà Nẵng](#); Người đại diện theo pháp luật: Ông [Hồ Hùng A](#) – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Ông [Nguyễn Lâm Huy T1](#) – Chức vụ: Chuyên viên (*Theo văn bản ủy quyền số 544-03/2024/UQ-TCB ngày 23/10/2024*). Có mặt.

* *Bị đơn:* Ông [Lương Quang T2](#), sinh năm 1996; Trú tại: [Tổ C, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng](#). Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà [Lương Anh T3](#), sinh năm 1981; Trú tại: [K L, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng](#). Vắng mặt.

+ Ông [Trần Văn Đ](#), sinh năm 1981; Trú tại: [D A, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng](#). Vắng mặt.

+ Bà [Dương Thị P](#), sinh năm 1949 – Chủ [tiệm C1](#); Trú sở: [A T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng](#). Vắng mặt.

+ Ông [Trần Văn T4](#), sinh năm 1989; Đăng ký NKTT: [Thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam](#); Địa chỉ hiện nay: [1 Hồ X, quận N, thành phố Đà Nẵng](#). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/6/2023, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - [Ngân hàng TMCP K](#) (Gọi tắt là [Ngân hàng K](#)) trình bày:

[Ngân hàng K](#) cho ông [Lương Quang T2](#) vay tiền theo Đề nghị giải ngân kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số THK202076983459/HDTD ngày 29/9/2020, số tiền vay là 1.075.000.000đ mục đích để mua xe ô tô, thời hạn vay 96 tháng, lãi suất thả nổi.

Để đảm bảo khoản vay, ông [Lương Quang T2](#) và Ngân hàng có ký kết Hợp đồng thế chấp số THK202076983459/HDTC ngày 29/9/2020. Tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu VINFAST, số loại LUX SA2.0, màu đen, loại xe 07 chỗ ngồi, số khung 2RXGLV000660, số máy 10007VF20SUV, BKS 43A-566.42 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 095534 do [Phòng CSGT Công an thành phố Đ](#) cấp ngày 28/9/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông [T2](#) đã không trả nợ như cam kết. Đến ngày 05/6/2023 ông [T2](#) đã trả được 449.578.841đ. Số tiền nợ tạm tính đến ngày 13/6/2023 là 888.181.342đ. Trong đó, nợ gốc là 821.949.946đ, nợ lãi là 66.231.396đ.

Do đó tại đơn khởi kiện Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông [T2](#) phải trả số tiền vay tính đến ngày 03/6/2023 là 888.181.342đ.

Tính đến ngày xét xử hôm nay - 16/01/2025, tổng số tiền nợ của ông [T2](#) là 1.060.913.544đ, trong đó nợ gốc là 821.949.946đ, nợ lãi là 238.963.598đ, Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông [Lương Quang T2](#) phải trả số tiền nợ nói trên đồng thời tiếp tục tính lãi dựa trên hợp đồng cho đến khi ông [Lương Quang T2](#) thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông [T2](#) không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu VINFAST, số loại LUX SA2.0, màu đen, loại xe 07 chỗ ngồi, số khung 2RXGLV000660, số máy 10007VF20SUV, BKS 43A-566.42 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 095534 do Phòng CSGT [Công an thành phố Đ](#) cấp ngày 28/9/2020 để thu hồi nợ.

* *Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn [Lương Quang T2](#) đồng thời triệu tập tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông [Lương Quang T2](#) không tham gia. Trong đó, tại văn bản đề ngày 06/01/2024 ông [Lương Quang T2](#) trình bày:*

Trước đây ông có được chi ruột là bà [Lương Anh T3](#) nhờ đứng tên chủ sở hữu xe ô tô VINFAST, số loại LUX SA2.0, BKS 43A-566.42 và thế chấp vay tại [Ngân hàng K](#) vào ngày 29/9/2020 để vay giùm. Toàn bộ thủ tục vay vốn bà [T3](#) liên hệ làm việc với Ngân hàng chứ ông không biết, sau đó bà [T3](#) cũng là người quản lý, sử dụng xe. Việc trả

lãi và gốc cho Ngân hàng từ ngày 29/9/2020 đến ngày 05/6/2023 là do bà [T3](#) trả nhưng thông qua ông.

Ngày 10/10/2022 do việc làm ăn gặp khó khăn nên bà [T3](#) đã nhờ ông đứng ra ký tên cầm cố xe ô tô, việc làm thủ tục cầm cố cũng do bà [T3](#) làm chứ ông không nắm, tiền cầm xe bà [T3](#) cũng là người nhận chứ ông không biết gì về khoản tiền này. Thời điểm cầm xe thì bà [T3](#) có báo cho Ngân hàng cũng như bên cầm xe biết. Cho đến khi xảy ra vi phạm thời hạn trả nợ, ông đã ủy quyền cho bà [T3](#) làm việc với Ngân hàng. Đồng thời tại văn bản này ông [Lương Quang T2](#) đề nghị Tòa án bổ sung bà [Lương Anh T3](#) vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và ủy quyền cho bà [T3](#) thay mặt ông giải quyết toàn bộ vụ án.

* Tại văn bản đề ngày 08/01/2024 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lương Anh T3 trình bày:

Trước đây bà có nhờ em trai là ông Lương Quang T2 đứng tên sở hữu xe ô tô VINFAST, số loại LUX SA2.0, BKS 43A-566.42 đồng thời dùng tài sản này để thế chấp tại Ngân hàng để vay tiền. Ông [T2](#) chỉ là người đứng tên xe và ký hợp đồng vay giúp bà, trên thực tế bà là người sử dụng xe và cũng là người trả nợ cho Ngân hàng thông qua ông [Lương Quang T2](#).

Ngày 10/10/2022 do việc kinh doanh gặp khó khăn nên bà có liên hệ Chăm sóc [Bảo T5](#) để làm thủ tục cầm cố xe ô tô nói trên với số tiền là 350.000.000đ, thời hạn cầm cố là 02 tháng. Trước khi cầm cố bà đã nói cho dịch vụ chăm sóc biết về tình trạng xe đang thế chấp Ngân hàng đồng thời cung cấp số điện thoại của nhân viên tín dụng để dịch vụ chăm sóc kiểm tra. Khi cầm xe bà cũng đã thỏa thuận với dịch vụ chăm sóc là 03 tháng sẽ trả nợ, nếu không trả được thì dịch vụ chăm sóc sẽ nộp tiền vào Ngân hàng để rút giấy tờ xe ra, việc này cũng được nhân viên tín dụng Ngân hàng đồng ý, miễn sao tất toán khoản vay thì Ngân hàng sẽ trả giấy tờ xe. Việc cầm cố cũng như thỏa thuận này thì ông [T2](#) không hề biết, chỉ đến khi nhờ ký giấy tờ thì bà mới nói với ông [T2](#) là đang khó khăn và muốn cầm xe, ông [T2](#) chỉ ký chứ không quan tâm bên nhận cầm cố cũng như số tiền cầm cố.

Sau khi cầm xe quá 02 tháng nhưng tình hình vẫn khó khăn bà đã đề nghị bên nhận cầm xe bỏ tiền ra trả cho Ngân hàng để tất toán hợp đồng vay, rút xe về nhưng bên cầm cố không đồng ý. Sau đó Ngân hàng mời lên nhiều lần nhưng không giải quyết được khoản nợ cũng như phương án với bên cầm cố. Hiện nay bên cầm cố đang để xe ô tô VINFAST, số loại LUX SA2.0, BKS 43A-566.42 ở đâu thì bà không nắm. Đồng thời bà [T3](#) đề nghị bổ sung bên nhận cầm cố tài sản vào người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

* *Tòa án đã bổ sung dịch vụ chăm sóc [Bảo T5](#) vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không nhận được phản hồi của pháp nhân này.*

* *Ngày 21/3/2024 Tòa án có văn bản chuyển thông tin có dấu hiệu tội phạm trong vụ án cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra [Công an quận N](#) và tại thông báo số 4946/TB-CSHS (Đ3) ngày 23/9/2024 Cơ quan Cảnh sát Điều tra [Công an thành phố Đ](#) trả lời liên quan đến nguồn tin như sau:*

Tháng 9/2020 bà [Lương Anh T3](#) nhờ em ruột là [Lương Quang T2](#) đứng tên sở hữu xe ô tô BKS 43A-566.42 và làm thủ tục vay tiền tại [Ngân hàng K](#) với số tiền 1.075.000.000đ mục đích để mua xe ô tô này, sau đó thế chấp lại xe ô tô cho Ngân hàng.

Sau khi vay tiền, mua xe thì bà T3 là người sử dụng xe và trả tiền cho Ngân hàng thông qua tài khoản của Lương Quang T2. Theo đó từ khi vay đến tháng 6/2023 bà T3 đã thay mặt ông T2 trả cho Ngân hàng 449.578.841đ, từ tháng 6/2023 đến nay bà T3 không trả nợ nên số dư nợ là 888.181.342đ do đó bị khởi kiện trong vụ án.

Về tình trạng xe ô tô BKS 43A-566.42: Ngày 07/10/2022 do làm ăn gặp khó khăn nên bà T3 liên hệ với cầm đồ Bảo Tín gặp ông Trần Văn Đ để hỏi thủ tục cầm xe. Ngày 10/10/2020 ông Đình C hai nhân viên là Trần Văn Ú và V (chưa rõ lai lịch) đến nhà bà T3 để thực hiện thủ tục cầm xe với số tiền là 350.000.000đ, thời gian 02 tháng (sau khi trừ lãi số tiền thực nhận là 308.000.000đ), ông T2 ký tên vào giấy tờ cầm cố sau đó đưa toàn bộ giấy tờ xe hiện có cho bên cầm cố. Sau thời hạn 02 tháng bà T3 xác định không còn khả năng chuộc lại xe nên thông báo cho ông Đ liên hệ Ngân hàng để tắt toán khoản vay lấy giấy tờ xe bản gốc để thanh lý xe ô tô theo thỏa thuận nhưng ông Đ không thực hiện và đưa xe đi đâu không rõ.

Về dịch vụ cầm đồ Bảo T5 là do bà Dương Thị P làm chủ nhưng đến ngày 01/7/2021 bà P không còn hoạt động mà làm hợp đồng ủy quyền cho ông Trần Văn T4 quản lý hoạt động, thời hạn là 10 năm. Sau khi nhận ủy quyền, ông T4 giao cho ông Trần Văn Đ chịu trách nhiệm về dịch vụ cầm đồ. Theo ông Đ cung cấp thì bà T3 khi cầm xe không nói rõ về tình trạng xe đang thế chấp, sau khi hết thời hạn cầm cố ông mới biết việc này nên không thanh lý được xe mà khai thác bằng hình thức cho thuê dịch vụ hiện xe đang do khách ở Hà Nội thuê (không xác định lai lịch).

** Căn cứ thông báo trả lời nguồn tin nói trên, Tòa án bổ sung ông Trần Văn Đ, bà Dương Thị P, và ông Trần Văn T4 và tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng những người này không có ý kiến phản hồi và không đến Tòa án tham gia tố tụng tại các phiên hòa giải cũng như tại các phiên tòa, do đó họ không có lời khai tại hồ sơ vụ án.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng về thẩm quyền, thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đảm bảo các bên đương sự được thực hiện đầy đủ quyền của mình theo quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn Lương Quang T2 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lương Anh T3 đã có ý kiến về vụ án, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác không có ý kiến phản hồi. Tại phiên tòa, bị đơn và tất cả những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là đảm bảo về mặt tố tụng.

Về nội dung: Các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp được ký kết giữa ông Lương Quang T2 và Ngân hàng K đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng C2 được đến ngày 16/01/2025 số tiền nợ của ông T2 là 1.060.913.544đ, trong đó nợ gốc là 821.949.946đ, nợ lãi là 238.963.598đ đồng thời xác định được ông T2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ tháng 6/2023. Do đó căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 100 Luật các Tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K, buộc bên vay là ông Lương Quang T2 phải có nghĩa vụ trả cho

Ngân hàng số tiền nợ nói trên đồng thời tiếp tục tính lãi kể từ ngày 17/01/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền vay.

Tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu VINFAST, số loại LUX SA2.0, màu đen, loại xe 07 chỗ ngồi, số khung 2RXGLV000660, số máy 10007VF20SUV, BKS 43A-566.42 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 095534 do [Phòng CSGT Công an thành phố Đ](#) cấp ngày 28/9/2020 đứng tên ông [Lương Quang T2](#). Trường hợp ông [T2](#) không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý thế chấp theo quy định của pháp luật về thi hành án.

Đối với quan hệ cầm cố tài sản với bên thứ ba cũng như quan hệ đứng tên vay giùm giữa ông [T2](#) với bà [Lương Anh T3](#) trong vụ án này các bên không có yêu cầu gì nên khi phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về các vấn đề của vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa [Ngân hàng TMCP K](#) với ông [Lương Quang T2](#). Địa chỉ ông [Lương Quang T2](#) là tại [tổ C, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng](#). Do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[2] Về tố tụng:

[2.1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan [Lương Anh T3](#) đã có văn bản trình bày về vụ án. Riêng ông [Trần Văn T4](#), ông [Trần Văn Đ](#), bà [Dương Thị P](#) đã được gửi đầy đủ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi. Tại phiên tòa cả bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ nói trên đề vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đảm bảo về thủ tục.

[2.2] Về tư cách đương sự: Căn cứ trình bày của bà [Lương Anh T3](#), Tòa án đã bổ sung [Cầm đồ Bảo T5](#) vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên sau khi chuyển nguồn tin tội phạm, kết quả giải quyết nguồn tin tội phạm thể hiện Dịch vụ [Cầm đồ Bảo T5](#) do bà [P](#) làm chủ và kể từ ngày 01/07/2021 bà [P](#) không còn hoạt động và đã làm văn bản ủy quyền cho ông [Trần Văn T4](#) quản lý. Việc gửi văn bản tố tụng cho [Cầm đồ Bảo T5](#) về địa chỉ [A T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng](#) không có người nhận, đồng thời xét việc giải quyết vụ án này có liên quan đến cá nhân ông [Trần Văn T4](#), ông [Trần Văn Đ](#), bà [Dương Thị P](#). Việc xác định [Cầm đồ Bảo T5](#) là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là không cần thiết, do đó Tòa án thay đổi đưa [Cầm đồ Bảo Tín](#) ra khỏi vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ trình bày của các bên đương sự và việc cung cấp thông tin của Cơ quan Cảnh sát Điều tra [Công an thành phố Đ](#) thể hiện việc giao kết hợp đồng tín dụng là “*Đề nghị giải ngân kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ*” số THK202076983459/HDTD ngày 29/9/2020 và hợp đồng thế chấp số THK202076983459/HDTC ngày 29/9/2020 giữa ông [Lương Q](#) với [Ngân hàng K](#) đã diễn ra trên thực tế, Ngân hàng cũng đã giải ngân số tiền vay theo hợp đồng này. Mặc dù bà [T3](#), ông [T2](#) đều cho rằng ông [T2](#) đứng ra vay giúp và đứng tên xe ô tô BKS 43A-566.42 giúp bà [Lương Anh T3](#) tuy nhiên giấy tờ pháp lý bên vay, lịch sử bên trả nợ đều đứng tên ông [Lương Quang T2](#). Tại đơn trình bày của mình ông [T2](#) cũng xác định “*Từ ngày 29/9/2022 đến ngày 05/6/2023 chị T3 là người trả gốc và lãi cho Ngân hàng T6 thông qua tôi*”. Điều này thể hiện về tư cách chủ thể ông [T2](#) là chủ thể chịu trách nhiệm, ràng buộc quyền và nghĩa vụ của bên vay theo hợp đồng tín dụng và bên thế chấp trong hợp đồng thế chấp. Mặt khác xét ông [T2](#), bà [T3](#) là chị em ruột, cả hai đều đảm bảo về năng lực chủ thể, quan hệ nhờ vay giùm giữa ông [T2](#), bà [T3](#) là ngay tình, không có sự lừa dối hay ép buộc do đó các bên phải tự chịu trách nhiệm về giao dịch vay hộ, đứng tên giúp nói trên.

[3.1] Qua xem xét về nội dung, hình thức các hợp đồng giao kết giữa ông [T2](#) và [Ngân hàng K](#) nói trên là đảm bảo, phù hợp với Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng do đó có giá trị pháp lý và ràng buộc nghĩa vụ giữa các bên. Tại đơn trình bày của ông [Lương Quang T2](#), bà [Lương Anh T3](#) cũng như kết quả điều tra đều thể hiện bên vay đã trả nợ cho hợp đồng vay này từ ngày 29/9/2023 đến ngày 05/6/2023 (số tiền đã trả là 449.578.841đ) là phù hợp với mốc thời gian Ngân hàng xác định bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ vào lãi suất qua các giai đoạn trên số tiền nợ và thời gian vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tại phiên tòa nguyên đại diện nguyên đơn chứng minh được đối với hợp đồng tín dụng số hiệu THK202076983459/HDTD ngày 29/9/2020 bên vay còn nợ số tiền là 1.060.913.544đ, trong đó nợ gốc là 821.949.946đ, nợ lãi là 238.963.598đ và vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ tháng 6/2023. Do đó căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của [Ngân hàng TMCP K](#), buộc bên vay là ông [Lương Quang T2](#) phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ nói trên đồng thời tiếp tục tính lãi theo các Hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 17/01/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

[3.2] Về quan hệ thế chấp: Tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay là xe ô tô hiệu VINFAST, số loại LUX SA2.0, màu đen, loại xe 07 chỗ ngồi, số khung 2RXGLV000660, số máy 10007VF20SUV, BKS 43A-566.42 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 095534 do [Phòng CSGT Công an thành phố Đ](#) cấp ngày 28/9/2020 đứng tên ông [Lương Quang T2](#). Trong vụ án này, chứng cứ vụ án thể hiện kể từ thời điểm ngày 05/6/2023 đến nay bên vay là ông [Lương Quang T2](#) không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi cho Ngân hàng. Do đó căn cứ mục a khoản 9.1 Điều 9 của Hợp đồng thế chấp, trường hợp ông [Lương Quang T2](#) không thanh toán các khoản nợ phát sinh từ hợp đồng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nói trên để

thu hồi nợ. Việc xử lý tài sản thế chấp được thực hiện theo thỏa thuận của các bên và quy định của pháp luật về Thi hành án.

[3.3] Hiện tài sản thế chấp là xe ô tô BKS 43A-566.42 đã bị bên thế chấp đem cầm cố cho ông [Trần Văn T4](#), ông [T4](#) tiếp tục cho người tên [H](#) thuê và hiện không xác định ở đâu. Trong vụ án này giữa bên nhận cầm cố cũng như các bên có liên quan đến giao dịch cầm cố đều không có ý kiến hay yêu cầu gì. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập, khi phát sinh tranh chấp liên quan đến các giao dịch cầm cố, cho thuê...đối với xe ô tô BKS 43A-566.42 thì các bên có quyền khởi kiện trong vụ án dân sự khác.

[3.4] Đối với việc ông [Lương Quang T2](#) giúp bà [Lương Anh T3](#) đứng tên sở hữu xe ô tô BKS 43A-566.42 cũng như việc ông đứng tên vay giúp bà [Lương Anh T3](#), là thỏa thuận dân sự giữa các bên. Khi phát sinh tranh chấp, ông [T2](#), bà [T3](#) có quyền khởi kiện nhau bằng vụ án khác. Trong phạm vi vụ án này Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp trong vụ án.

[6] Về chi phí tố tụng khác: Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), nguyên đơn đã nộp và đã chi xong. Căn cứ khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[7] Về quyền kháng cáo: Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 299, 323 Bộ luật dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của [Ngân hàng Thương mại Cổ phần K](#) đối với ông [Lương Quang T2](#).

* Xử:

1/ Buộc ông [Lương Quang T2](#) phải trả cho [Ngân hàng Thương mại Cổ phần K](#) số tiền nợ tổng cộng là 1.060.913.544đ, trong đó nợ gốc là 821.949.946đ, nợ lãi là 238.963.598đ.

Lãi suất tiếp tục tính kể từ ngày 17/01/2025 dựa trên Đề nghị giải ngân kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số THK202076983459/HDTD ngày 29/9/2020 cho đến khi ông [Lương Quang T2](#) thanh toán xong khoản nợ.

2/ Về xử lý tài sản thế chấp: Tài sản thế chấp đối với khoản vay là xe ô tô hiệu VINFAST, số loại LUX SA2.0, màu đen, loại xe 07 chỗ ngồi, số khung 2RXGLV000660, số máy 10007VF20SUV, BKS 43A-566.42 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 095534 do Phòng CSGT Công an thành phố Đ cấp ngày 28/9/2020 đứng tên ông Lương Quang T2

Trường hợp ông Lương Quang T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo quyết định của bản án này thì [Ngân hàng TMCP K](#) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

3/ **Về án phí:** Buộc bị đơn – ông [Lương Quang T2](#) phải chịu 43.827.406đ (*Bốn mươi ba triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn bốn trăm lẻ sáu đồng*). Hoàn trả cho [Ngân hàng TMCP K](#) 19.300.000đ (*Mười chín triệu ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001603 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

4/ **Chi phí tố tụng khác:** Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) [Ngân hàng TMCP Đ1](#) đã nộp và đã chi xong. Buộc ông [Lương Quang T2](#) phải hoàn trả lại cho [Ngân hàng TMCP K](#) số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

5/ **Về quyền kháng cáo:** Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Q.NHS;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc